

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày 18/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Ông La Minh Công

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Lê Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/HSST ngày 05/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-HS ngày 25/11/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: L.B.B; Sinh năm: 1979 tại Bình Thuận; tên gọi khác: Cu Rừng; Giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn V.K, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; con của ông: Lê V C – sinh năm 1945, nghề nghiệp: làm nông; con của bà: Bích T M A – đã chết; Gia đình có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1971, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Đinh Thị A – sinh năm 1990, nghề nghiệp: làm nông; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tất cả cùng trú thôn V.K, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

Ngày 14/5/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/HSST.

Ngày 19/8/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 19/HSST ngày 14/5/2002 nêu trên, buộc L.B.B phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 04 năm 09 tháng tù, theo bản án số 134/HSST. Chấp hành án xong ngày 13/12/2007. (đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đương nhiên được xóa án tích)

Ngày 10/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 32/2010/HSST. Chấp hành án xong ngày 24/3/2013. (đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đương nhiên được xóa án tích)

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 22/8/2021, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam. Từ ngày 01/10/2021 đến nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. C.T.H – 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn K.G, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. C.T.H.TH– 1996. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn K.G, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Đ.T.A – 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V.K, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2. Đ.T.M – 1963. (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố Lập Hòa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

3. N.T.H1 - 1963. (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố Lập Hòa, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

4. V.T.T.TH1 – 1972. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Minh Tiến, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

5. N.H.H2 – 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Minh Tiến, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

6. H.H.K – 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn K.G, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

7. P.T.T.TR – 1983. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn K.G, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

8. L.V.C – 1945.(vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V.K, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo L.B.B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/8/2021, L.B.B điều khiển xe mô tô đi dọc các tuyến đường xã T.Th để tìm tài sản trộm cắp (xe mô tô là tài sản của ông L.V.C, cha ruột của B, cho B mượn để làm phương tiện đi làm). Sau đó, B để xe mô tô trên bãi đất trống gần ngã ba khu du lịch Việt Pháp rồi đi theo các đường mòn, qua các đám thanh long thì phát hiện nhà C.T.H (sinh năm 1999) ở thôn K.G, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam bên trong có ánh điện, cửa hông nhà mở hé nên B đã leo rào vào theo cửa bên hông vào nhà. B phát hiện và trộm cắp được 01 điện thoại di động Iphone XS Max (được Hoài mua năm 2019 với giá 17.000.000 đồng); 01 hộp giấy bên trong có: 01 dây chuyền vàng 18K, 07 chỉ vàng; 01 lắc vàng 18K, 05 chỉ vàng; 01 nhẫn vàng 18K, 03 chỉ vàng để trong hộp giấy (tất cả các tài sản đều là của C.T.H để trên đầu giường) và 01 túi da màu nâu để trên mùng trong phòng ngủ của C.T.H.TH(sinh năm 1996 – trú thôn K.G, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, là chị ruột của C.T.H) bên trong có 01 ví da, trong ví da có 1.200.000 đồng (là tài sản của C.T.H.TH). B đi ra ngoài, lấy điện thoại, vàng và tiền mặt bỏ vào trong người còn hộp giấy, túi da và ví da để lại bên

hông nhà rồi ra xe về nhà. Sau đó, B mang 01 nhẫn, 01 lắc bán cho tiệm vàng Kim Hồng được 20.250.000 đồng, bán 01 dây chuyền vàng cho tiệm vàng Kim Thủy với giá 18.800.000 đồng, B trả nợ hết 37.600.000 đồng, số tiền còn lại B tiêu xài cá nhân hết. Tất cả số vàng mà B mang bán đều được các tiệm vàng mang nấu chảy chung với số vàng khác nên không thu hồi được.

Đối với điện thoại di động Iphone XS Max, B mang về nhà nhưng khi mở nguồn điện phát hiện có mật khẩu nên không sử dụng được, B mang điện thoại này tới đám ruộng trên đường ĐT719 thuộc thôn V.K, xã T.Th và ném tại đây. Do khi mang điện thoại về nhà, B có mở nguồn nên Hoài đã định vị được điện thoại của mình và báo cho Công an. Sau đó, B được Công an mời về trụ sở làm việc, quá trình làm việc B đã khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và đã dẫn Công an tới vị trí bỏ điện thoại di động Iphone XS Max trộm cắp được của Hoài. (Bút lục 89-115, 127-136)

Tang vật tạm giữ: 01 túi da màu nâu, 01 ví da cầm tay, 01 điện thoại di động Iphone XS Max. (Bút lục 51, 51, 58, 59)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/2021-HĐĐG ngày 14/9/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 15 chỉ vàng của C.T.H có trị giá 44.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone XS Max có trị giá 5.475.000 đồng, 01 túi da màu nâu có trị giá 112.5000 đồng, 01 ví da có trị giá 90.000 đồng; tổng trị giá tài sản trên là 49.677.500 đồng. (Bút lục 69, 70)

Tổng giá trị tài sản mà L.B.B đã trộm cắp là: 49.677.500 đồng + 1.200.000 đồng = 50.877.500 đồng.

Cáo trạng số 110/CT-VKSHTN-HS ngày 04/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo L.B.B về tội: “trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo L.B.B phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp Dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt L.B.B: từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng: đã xử lý xong

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo L.B.B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, do đó đã đủ cơ sở xác định:

Tối ngày 10/8/2021, L.B.B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động Iphone XS Max; 01 dây chuyền vàng 18K tương đương 07 chỉ; 01 lắc vàng 18K tương đương 05 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K tương đương 03 chỉ của C.T.H và 01 túi da màu nâu, bên trong có 01 ví da, trong ví da có 1.200.000 đồng của C.T.H. THtại nhà C.T.H ở thôn V.K, xã T.Th, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Tổng giá trị tài sản mà B đã trộm cắp có trị giá là 50.877.500 đồng.

Hành vi của bị cáo L.B.B là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật B vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về mức hình phạt:

Bị cáo L.B.B là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, do đó bị cáo hiểu rõ việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là điều pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 23/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu gồm: trả lại 01 túi da màu nâu, 01 ví da cầm tay cho C.T.H.TH. (Bút lục 83, 84)

Việc xử lý của cơ quan điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

L.B.B đã trả lại cho C.T.H.TH số tiền 1.200.000 đồng. B đã mua điện thoại di động Iphone XS Max mới và các tài sản là vàng giống như các tài sản

mà B đã trộm cắp của C.T.H trả lại cho Hoài. Các bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho B.

[7] Hai người mua vàng do L.B.B mang đi bán là Đ.T.M và V.T.T.TH1, do lúc mua không biết số vàng này là tài sản do B trộm cắp được mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với hai người này.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 86-F8 7636 là phương tiện L.B.B dùng để đi trộm cắp là tài sản của ông L.V.C, cho B mượn làm phương tiện dùng đi làm, ông Cư không biết B dùng xe máy đi trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo L.B.B, phạm tội: *“trộm cắp tài sản”*

Căn cứ vào điểm điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt L.B.B: 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian từ ngày 13/8/2021 đến ngày 22/8/2021.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L.B.B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hàm Thuận Nam;
- CCTHADS Hàm Thuận Nam;
- Công an Hàm Thuận Nam;
- Người TGT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Vũ